

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HOÁ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05 - 8 - 2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Uyên Như.

Bà Hoàng Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoài Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 05/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2022 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ P; sinh năm: 1998; địa chỉ: Thôn Dương Lệ Đông, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh D; sinh năm: 1994; địa chỉ: Khối 2, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 5 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ P trình bày: Chị Trần Thị Mỹ P và anh Nguyễn Minh D tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18/3/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở với mẹ đẻ của anh D tại khối 2, thị trấn Khe Sanh, huyện

Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng sống không hạnh phúc nên từ ngày 21/3/2021 chị P về ở với cha mẹ đẻ của chị P tại thôn Dương Lệ Đông, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Từ đó đến nay vợ chồng không ở chung với nhau. Nay tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị Trần Thị Mỹ P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Minh D.

Về con chung: Chị Trần Thị Mỹ P và anh Nguyễn Minh D không có con chung.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Mỹ P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Minh D đã được Tòa án cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh D không có ý kiến gì và vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Minh D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh D và chị Trần Thị Mỹ P tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18/3/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở với mẹ đẻ của anh D tại khối 2, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị P về ở với cha mẹ đẻ của chị P tại thôn Dương Lệ Đông, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Từ đó đến nay vợ chồng không ở chung với nhau. Anh Nguyễn Minh D không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, thư ký được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa được tiến hành công khai, công bằng. Bảo đảm sự vô tư, khách quan trong tố tụng dân sự. Đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 48, 51, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tại phiên tòa: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Trần Thị Mỹ P được ly hôn anh Nguyễn Minh D.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Trần Thị Mỹ P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ P giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); Bản sao chứng minh nhân dân Trần Thị Mỹ P; Bản sao sổ hộ khẩu tên chủ hộ Trần Thị Nhỏ. Bị đơn anh Nguyễn Minh D không giao nộp tài liệu, chứng cứ. Biên bản xác minh ngày 04/7/2022 do Tòa án tiến hành xác minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Minh D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Minh D vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ P và anh Nguyễn Minh D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 18/3/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết

hôn vợ chồng chị P và anh D sống chung với mẹ đẻ của anh D tại khối 2, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị được một thời gian thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng sống không hạnh phúc nên từ 21/3/2021 chị P về ở với bố mẹ đẻ của chị P tại thôn Dương Lệ Đông, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị một thời gian rồi chị P vào Đà Nẵng làm ăn sinh sống. Từ đó đến nay vợ chồng không ở chung với nhau. Tại biên bản xác minh do Tòa án lập ngày 04/7/2022 tại địa phương cho biết: Sau khi kết hôn vợ chồng chị P anh D ở với mẹ đẻ của anh D là bà Trần Thị Giỏ ở khối 2, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa được một thời gian thì vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên chị P bỏ về ở với cha mẹ đẻ của chị P tại thôn Dương Lệ Đông, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, đến nay vợ chồng không chung sống với nhau. Xét thấy, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Trần Thị Mỹ P được ly hôn anh Nguyễn Minh D.

Về con chung: Chị Trần Thị Mỹ P và anh Nguyễn Minh D không có con chung.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Mỹ P và anh Nguyễn Minh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị Trần Thị Mỹ P phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000169 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Chị Trần Thị Mỹ P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ P được ly hôn anh Nguyễn Minh D.
2. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Mỹ P phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000169 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị. Chị Trần Thị Mỹ P đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.
3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện H.Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện H.Hóa;
- UBND xã Triệu Thuận,
huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Huy